|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP.HCM**TRƯỜNGTHCS-THPT SNA** |  **ĐỀ KIỂM TRA ÔN TẬP HKII – HÓA HỌC – LỚP 12** *Thời gian làm bài: 60 phút;*  |

*Họ, tên thí sinh:..........................................................................*

*Số báo danh:...............................................................................*

Cd = 112, Cr = 52, Al = 27, Fe = 56, Zn = 65, Mg = 24, Cu = 64, Mn = 55, C = 12, O = 16, S = 32,

H = 1, Cl = 35,5, N=14, Ag=108, Na=23

**Câu 1:** Có các kim loại:Cu, Ag, Fe, Al, Au,độ dẫn điện của chúng giảm dần theo thứ tự

**A.** Ag, Cu, Au, Al, Fe **B.** Ag, Cu, Fe, Al, Au

**C.** Au, Ag, Cu, Fe, Al **D.** Al, Fe, Cu, Ag, Au

**Câu 2:** Nhiên liệu nào sau đây thuộc loại nhiên liệu sạch đang được nghiên cứu sử dụng thay thế một số nhiên liệu khác gây ô nhiễm môi trường

**A.** than đá **B.** xăng, dầu **C.** khí butan(gaz) **D.** khí hidro

**Câu 3:** Bảo quản thực phẩm(thịt, cá,…)bằng cách nào sau đây được coi là an toàn

**A.** Dùng fomon, nước đá

**B.** dùng phân đạm, nước đá

**C.** dùng nước đá hay ướp muối rồi sấy khô

**D.** dùng nước đá khô,fomon

**Câu 4:** Cho các kim loại: Mg, Cr, Na, Fe. Kim loại cứng nhất là

**A.** Fe **B.** Mg **C.** Cr **D.** Na

**Câu 5:** Cho 7,68 g Cu tác dụng với dung dịch HNO3 loãng thấy có khi NO thoát ra.khối lượng muối nitrat sinh ra trong dung dịch là

**A.** 21,56g **B.** 21,65g **C.** 22,56g **D.** 22,65g

**Câu 6:** một oxit kim loai có chứa 20% O về khối lượng. Công thức của oxit kim loại của oxit đó là

**A.** CuO **B.** FeO **C.** MgO **D.** CrO

**Câu 7:** Để khử 4,8g một oxit kim loại cần 2,016 lít hidro dktc. Kim loai thu được tác dụng hết với dung dịch HCl thu được 1,344 lít khí dktc. Công thức hóa học của oxit là

**A.** CuO **B.** Fe3O4 **C.** MnO2 **D.** Fe2O3

**Câu 8:** Tính chất hóa học đặc trưng của K2Cr2O7 là

**A.** Tính khử **B.** Tính bazơ **C.** Tính axit **D.** Tính oxi hóa

**Câu 9:** không khí bao quanh chúng ta là vô cùng cần thiết cho sự sống nhưng thành phần khí quyển luôn thay đổi. khí nào sau đây thay đổi nồng độ nhiều nhất

**A.** Hơi nước **B.** Oxi **C.** khí cacbonic **D.** Nitơ

**Câu 10:** Hòa tan 8,2g hỗn hợp bột CaCO3 và MgCO3 trong nước cần 2,016lít khí CO2 dktc. Số gam mỗi muối trong hỗn hợp là

**A.** 2,0g và 6,2g **B.** 6,1g và 2,1g

**C.** 4,0g và 4,2g **D.** 1,48g và 6,72g

**Câu 11:** Chỉ dùng một thuốc thử duy nhất nào sau đây có thể phân biệt hai khí SO2 và CO2

**A.** nước **B.** Dung dịch Ba(OH)2

**C.** Dung dịch NaOH **D.** Dung dịch brom

**Câu 12:** Chỉ dùng nước có thể phân biệt các chất

**A.** Na, Ba, (NH4)2SO4, NH4Cl **B.** Na, K, NH4NO3,NH4Cl

**C.** Na, K, (NH4)2SO4, NH4Cl **D.** Na, Ba, NH4NO3, NH4Cl

**Câu 13:** Để điều chế kim loại Na, Mg, Ca trong công nghiệp người ta dùng cách nào?

**A.** Dùng H2 hay CO khử oxit kim loại tương ứng

**B.** Điện phân dung dịch muối clorua tương ứng có màng ngăn

**C.** Dùng kim loại K tác dụng với muối clorua tương ứng

**D.** Điện phân nóng chảy muối clorua khan tương ứng

**Câu 14:** Khi cho dung dịch Ca(OH)2 vào dung dịch Ca(HCO3)2 thấy

**A.** Kết tủa trắng sau đó kết tủa tan dần **B.** Bọt khí bay ra

**C.** bọt khí và kết tủa trắng **D.** kết tủa trắng

**Câu 15:** Có 5 dung dịch mất nhãn: FeCl3, FeCl2, AlCl3, NH4NO3, NaCl. Nếu chỉ dùng 1 thuốc thử để nhận biết 5 dung dịch trên là

**A.** BaCl2 **B.** NH3 **C.** NaOH **D.** HCl

**Câu 16:** Công đoạn nào dưới đây cho biết đó là quá trình luyện thép

**A.** Khử quặng sắt thành sắt tự do

**B.** Điện phân dung dịch muối sắt (III)

**C.** Khử hợp chất kim loại thành kim loại tự do

**D.** Oxi hóa các nguyên tố có trong gang thành oxit,loại oxit dưới dạng khí hoặc xỉ

**Câu 17:** Mô tả nào dưới đây về tính chất vật lý của nhôm là không đúng

**A.** Màu trắng bạc **B.** là kim loại nhẹ

**C.** Mềm, dễ kéo sợi và dát mỏng **D.** Dẫn điện và nhiệt tốt,tốt hơn sắt và đồng

**Câu 18:** Trường hợp nào sau đây kim loại bị ăn mòn điện hóa ?

**A.** cho kẽm nguyên chất vào dung dich HCl **B.** Đốt dây sắt trong khí oxi

**C.** Thép cacbon trong không khí ẩm **D.** Cho đồng vào dung dich HNO3 loãng

**Câu 19:** Nguyên liệu chính được dùng để sản xuất nhôm là

**A.** quặng manhetit **B.** quặng Đôlômit **C.** quặng Boxit **D.** Quặng pirit

**Câu 20:** Trong các loại quặng sắt: xiderit (FeCO3), hematite (Fe2O3), manhetit (Fe3O4), pirit (FeS2), loại quặng có hàm lượng sắt lớn nhất là

**A.** xiderit **B.** Hematit **C.** Manhetit **D.** Pirit

**Câu 21:** Thổi khí CO dư qua 1,6gam Fe2O3 nung nóng đến phản ứng hoàn toàn.Khối lượng Fe thu được là

**A.** 0,56g **B.** 1,12g **C.** 4,8g **D.** 11,2g

**Câu 22:** Dãy nào sau đây gồm các chất tan tốt trong nước

**A.** BeSO4, MgSO4, CaSO4, SrSO4 **B.** BeCO3, MgCO3, CaCO3, SrCO3

**C.** BeCl2, MgCl2, CaCl2, SrCl2 **D.** Be(OH)2, Mg(OH)2, Ca(OH)2, Ba(OH)2

**Câu 23:** Nhóm các kim loại nào sau đây đều tác dụng được với nước ở nhiệt độ thường tạo dung dịch kiềm

**A.** Na, K, Mg, Ca **B.** Be, Mg, Ca, Ba

**C.** Ba, Na, K, Ca **D.** K, Na, Ca, Zn

**Câu 24:** Đun nóng 6,96g MnO2 với dung dịch HCl đặc dư. Khí thu được cho tác dung hết với kim loại kiềm thổ M tạo ra 7,6 gam muối. M là

**A.** Be **B.** Mg **C.** Ca **D.** Ba